

Bản án số: 568/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Linh Chi
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Đào Thị Diệu Thương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4527/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Số 234/5 Ấp 5, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc Hạnh, sinh năm 1981
Nơi cư trú: Số 3/38 đường Yersin, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đều có mặt)

NHẬN THẤY:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Thanh P trình bày:*

Ông và bà Trần Thị Ngọc H đã ly hôn theo bản án số 1950/2016/HNGĐ-ST ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung bản án đã tuyên giao 02 con chung là trẻ Trần Thanh L (nam), sinh ngày 29/7/2002 và trẻ Trần Thanh H (nam), sinh ngày 21/9/2003 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho hai con, ông khởi kiện yêu cầu bà H giao lại hai con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu nào khác.

** Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2018 và ngày 01 tháng 8 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:*

Bà xác nhận lời khai của ông P về việc bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ L và trẻ H sau khi ly hôn là đúng, đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, bà không đồng ý giao hai con lại cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, vì hai con sống với bà từ lúc sinh ra cho đến nay. Trẻ L bị bệnh bại não và tâm thần nên rất cần sự chăm sóc và yêu thương của bà, nếu giao trẻ L cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng thì không đảm bảo được điều kiện tốt nhất cho trẻ, do ông P chưa từng chăm sóc con, cũng như từ khi bà và ông P ly hôn cho đến nay ông P chưa bao giờ đến thăm con và cũng không cấp dưỡng nuôi con. Đối với trẻ H bà sẽ tôn trọng nguyện vọng của trẻ, nếu trẻ H quyết định theo cha thì bà đồng ý để trẻ H về sống với ông P. Ngoài ra, bà không còn ý kiến nào khác.

** Tại phiên tòa hôm nay: Ông P, bà H vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.*

Ông P bổ sung bà H hiện đã có gia đình và đang sinh sống tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên không có điều kiện để nuôi con.

Bà H bổ sung ý kiến bà đang sinh sống cùng hai con tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa ông P không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bà H nuôi con không tốt và ông P cũng xác nhận bà H không cản trở việc chăm con của ông nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Căn cứ khoản 3, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xét đơn khởi kiện của ông P, xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, bà H đang cư trú tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

[2] Về nội dung:

Căn cứ bản án số 1950/2016/HNGĐ-ST ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh đã tuyên giao 02 con chung là trẻ Trần Thanh L (nam), sinh ngày 29/7/2002 và trẻ Trần Thanh H (nam), sinh ngày 21/9/2003 cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, ông P cho rằng để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho hai con, ông yêu cầu bà H giao hai con lại cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H không đồng ý giao hai con lại cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà cho rằng hai con sống với bà từ lúc sinh ra cho đến nay. Trẻ L bị bệnh bại não và tâm thần nên cháu rất cần sự chăm sóc và yêu thương của bà, nếu giao trẻ L cho ông P nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được điều kiện tốt nhất cho trẻ, do ông Phong chưa từng chăm sóc con ngày nào. Hơn nữa, từ khi bà và ông P ly hôn cho đến nay, ông P chưa lần nào đến thăm con, không cấp dưỡng nuôi con chung, còn đối với trẻ H bà tôn trọng nguyện vọng của trẻ, nếu trẻ quyết định theo cha là ông P thì bà đồng ý để trẻ H về sống với ông P bà không có ý kiến.

Xét, tại phần quyết định của bản án số 1950/2016/HNGĐ-ST ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh đã tuyên giao 02 con chung là trẻ L và trẻ Hải cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng nhưng từ khi ly hôn cho đến nay, ông Phong không đến chăm sóc, cũng không cấp dưỡng nuôi con chung, điều này thể hiện ông P thiếu quan tâm đối với con chung.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2018 và ngày 01 tháng 8 năm 2018 trẻ H tự viết và xác nhận, trẻ có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà H vì đã sống với mẹ suốt 15 năm qua, ngoài ra còn những lý do khác. Xét, đây là sự tự lựa chọn theo nguyện vọng cần được cha mẹ tôn trọng ý kiến của trẻ đúng với nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với trẻ L bị bệnh bại não và tâm thần nên trẻ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của cả cha mẹ và gia đình. Bà Hạnh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ từ khi sinh ra cho đến nay, mặc dù trẻ có khuyết tật về mặt thể chất và tinh thần nhưng trong thời gian bà H nuôi dưỡng trẻ phát triển bình thường nên việc thay đổi điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ L là không cần thiết.

Tại phiên tòa, bà H xác nhận bà không cản trở quyền thăm con của ông P, các con sống với bà phát triển bình thường và ông P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được bà H chăm sóc con không tốt và cản trở quyền thăm con của ông P.

Từ phân tích trên, xét việc nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha và mẹ, việc bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo bản án số 1950/2016/HNGĐ-ST ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh đã tuyên là phù hợp. Do đó, vì lợi ích và đảm bảo sự phát triển của trẻ L và trẻ H về thể chất lẫn tinh thần, nên yêu cầu được thay đổi việc nuôi con của ông P là không có cơ sở để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0023212 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 203; Điều 266; Điều 271; khoản 1, Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thanh P về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Bà Trần Thị Ngọc H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Trần Thanh L (nam), sinh ngày 29/7/2002 và trẻ Trần Thanh H (nam), sinh ngày 21/9/2003.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0023212 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuấn

